Ngày soạn: 02/02/2023

Lớp 10A1 Tiết (TKB): …...Ngày giảng:…………Sĩ số:...........Vắng:.......................

Lớp 10A4 Tiết (TKB): …...Ngày giảng:…………Sĩ số:...........Vắng:.......................

Lớp 10A7 Tiết (TKB): …...Ngày giảng:…………Sĩ số:...........Vắng:.......................

Lớp 10A1 Tiết (TKB): …...Ngày giảng:…………Sĩ số:...........Vắng:.......................

Lớp 10A4 Tiết (TKB): …...Ngày giảng:…………Sĩ số:...........Vắng:.......................

Lớp 10A7 Tiết (TKB): …...Ngày giảng:…………Sĩ số:...........Vắng:.......................

Lớp 10A1 Tiết (TKB): …...Ngày giảng:…………Sĩ số:...........Vắng:.......................

Lớp 10A4 Tiết (TKB): …...Ngày giảng:…………Sĩ số:...........Vắng:.......................

Lớp 10A7 Tiết (TKB): …...Ngày giảng:…………Sĩ số:...........Vắng:.......................

Lớp 10A1 Tiết (TKB): …...Ngày giảng:…………Sĩ số:...........Vắng:.......................

Lớp 10A4 Tiết (TKB): …...Ngày giảng:…………Sĩ số:...........Vắng:.......................

Lớp 10A7 Tiết (TKB): …...Ngày giảng:…………Sĩ số:...........Vắng:.......................

**Tiết 21-28:**

**RÈN KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**VÀ VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

**I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố những kiến thức cần nắm khi làm phần đọc hiểu và viết đoạn văn nghị luận xã hội.

**2. Kĩ năng:**

- Vận dụng kĩ năng thực hành qua các dạng đề Đọc – hiểu và viết đoạn văn nghị luận xã hội.

**3. Thái độ:**

- Ý thức tổng hợp kiến thức, phát huy khả năng của cá nhân.

**4. Phát triển phẩm chất và năng lực**

- Giao tiếp, phát triển ngôn ngữ, phát triển thông tin.

**II. PHƯƠNG TIÊN**

1. **Học liệu**:

* Tham khảo SGV, SGK Ngữ văn 10 Kết nối tri thức với cuộc sống, tập 1.
* Tài liệu ôn tập bài học.

1. **Thiết bị và phương tiện:**

* Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.
* Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.
* Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifí

III. PHƯƠNG PHÁP

* **Phương pháp**: Thảo luận nhóm, động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .
* **Kĩ thuật**: Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

D.TIẾN TRÌNH

**1. Ổn định tổ chức**

**2. Kiểm tra bài cũ**

**3. Dạy bài mới**

**Đề 1 : Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

*Việt Nam đất nắng chan hoà*

*Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh*

*Mắt đen cô gái long lanh*

*Yêu ai yêu trọn tấm tình thuỷ chung*

*Đất trăm nghề của trăm vùng*

*Khách phương xa tới lạ lùng tìm xem*

*Tay người như có phép tiên*

*Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.*

 (Trích *Bài thơ Hắc Hải* – Nguyễn Đình Thi)

Câu 1.  Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2.  Chỉ ra 02 hình ảnh về con người Việt Nam trong đoạn thơ trên.

Câu 3.  Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ “Tay người như có phép tiên – Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ”.

Câu 4. Từ đoạn thơ trên, em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của đất nước và con người Việt Nam? (Viết khoảng 5 – 7 dòng)

**Trả lời :**

Câu 1.  thể thơ lục bát

Câu 2. HS chỉ ra 02 hình ảnh về con người Việt Nam trong các hình ảnh sau: mắt đen cô gái long lanh; yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung; tay người như có phép tiên; trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ. Đúng mỗi hình ảnh được 0,5 điểm; có thể diễn đạt cách khác nhưng phải hợp lý.

Câu 3. Biện pháp so sánh:Tay người như có phép tiên

Có thể diễn đạt khác nhưng phải hợp lý: gợi ra niềm tự hào về vẻ đẹp tài hoa của con người Việt Nam trong lao động; làm cho câu thơ sinh động, giàu hình ảnh, giàu tính biểu cảm…

Trả lời đúng mỗi ý được 0,5 điểm.

Câu 4. HS có thể nêu cảm nhận về hai đặc điểm sau: đất nước Việt Nam tươi đẹp, trù phú; con người Việt Nam thủy chung, tình nghĩa, khéo léo, tài hoa…

**Đề 2 Đề bài :Đọc và trả lời các câu hỏi sau:**

*Dã Tràng móm mém*

*(Rụng hai chiếc răng)*

*Khen xôi nấu dẻo*

*Có công Cua Càng.*

*( “ Cua Càng thổi lửa*”- Nguyễn Ngọc Phú)

Câu 1. Văn bản trên được viết theo phong cách ngôn ngữ nào?

Câu 2 :Chỉ ra và phân tích biện pháp nghệ thuật đã được sử dụng trong khổ thơ

Câu 3. Câu thơ thứ hai trong khổ thơ trên là thành phần nào của câu? Tác dụng của thành phần câu này .

Câu 4 : Chỉ ra hiệu quả của việc sử dụng từ láy trong đoạn thơ trên.

Đán án :

Câu 1 :Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

Câu 2 : Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong khổ thơ là nhân hóa .

- Con vật(Dã Tràng) được nhân hóa bằng những từ ngữ chỉ đặc tính rất ngộ nghĩnh. Dã Tràng đã rụng hai răng nên móm mém, ăn cỗ “ khen xôi nấu dẻo”.

Câu 3: – Câu thơ thứ hai trong khổ thơ là thành phần chú thích của câu

- Thành phần chú thích này có tác dụng giải thích rõ đặc tính “móm mém” của Dã Tràng

Câu 4 : Từ láy: móm mém.

Tác dụng : Vừa miêu tả hành động , vừa khắc hoạ hình ảnh ngộ nghĩnh,

 đáng yêu của dã tràng

**Đề 3 : Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 5 đến câu 8.***Trong xã hội ta, nhiều thanh niên biết tỏ lòng thương yêu quý mến nhân dân bằng hành động dũng cảm và hào hiệp; lúc chiến tranh xông pha lửa đạn để bảo vệ tính mạng và tài sản của đồng bào; lúc bình thường cứu giúp trẻ em bị tai nạn, đỡ đần người đi đường bị ốm đau,..Những việc làm mang nội dung đạo đức tốt đẹp của người thanh niên mới như thế rất đáng biểu dương, khuyến khích.  
Thanh niên phải luôn có tinh thần xung phong, gương mẫu; bất cứ việc gì tập thể cần thì thanh niên phải làm với tinh thần trách nhiệm cao nhất; song phải luôn luôn khiêm tốn, thật thà, không phô trương, dối trá. Đó cũng là một thái độ đúng đắn của thanh niên đối với nhân dân, của cá nhân đối với tập thể.  
Thanh niên cũng phải dành thì giờ nhất định để giúp đỡ cha mẹ, săn sóc các em, chăm lo một phần công việc gia đình. Người thanh niên nào không biết tí gì đến việc nhà, không kính yêu cha mẹ, không thương mến người thân trong gia đình thì ngoài xã hội làm sao có lòng yêu mến nhân dân thực sự được?*”  
(Trích ***Con đường tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của thanh niên****,*

Ngữ văn 12, tập một, NXBGD 2013, trang 37)  
*Câu 5.* Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

*Câu 6*. Văn bản đề cập đến nội dung gì?

Câu 7. Theo tác giả, trên con đường tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, thanh niên cần làm gì?  
*Câu 8*. Ngoài những điều trên, theo anh/ chị thanh niên trong thời đại ngày nay cần có thêm những phẩm chất gì? ( Trả lời từ 5 đến 7 dòng).

Đáp án :

5. Phương thức nghị luận

6. Những việc làm đáng biểu dương của thanh niên để tạo dựng lòng tin yêu của nhân dân và gia đình.

7. Thanh niên cần yêu mến nhân dân, sẵn sàng giúp đỡ nhân dân trong mọi hoàn cảnh; thanh niên phải gương mẫu, khiêm tốn, thật thà; phải biết chia sẻ với người thân trong gia đình.

8. Học sinh viết theo suy nghĩ bản thân. Sau đây là 1 số gợi ý :

Sống có lí tưởng

Giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc

Yêu nước, yêu gia đình

Dũng cảm kiên cường, dám đấu tranh chống tiêu cực

Bên cạnh việc rèn luyện đạo đức, thanh niên cần rèn luyện sức khoẻ , kĩ năng sống, thích ứng với hoàn cảnh đất nước trong thời hội nhập ,…

**Đề 4: Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:**

*Các anh đi*

*Ngày ấy đã lâu rồi*

*Xóm làng tôi còn nhớ mãi*

*Các anh đi*

*Bao giờ trở lại*

*Xóm làng tôi trai gái vẫn chờ mong*

*Làng tôi nghèo*

*Nho nhỏ bên sông*

*Gió bấc lạnh lùng*

*Thổi vào mái rạ*

*Làng tôi nghèo*

*Gió mưa tơi tả*

*Trai gái trong làng vất vả ngược xuôi*

*Các anh về mái ấm nhà vui*

*Tiếng hát câu cười*

*Rộn ràng xóm nhỏ*

*Các anh về tưng bừng trước ngõ*

*Lớp đàn em hớn hở theo sau*

*Mẹ già bịn rịn áo nâu*

*Vui đàn con nhỏ rừng sâu mới về*

                                                              (Trích Bao giờ trở lại – Hoàng Trung Thông)

Câu 1.Đoạn thơ trên  được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Xác định nội dung của văn bản.

Câu 3. Tìm những từ láy được sử dụng trong văn bản và nêu tác dụng của chúng?

Câu 4. Cảm nhận của anh/chị (khoảng 5-7 dòng) về bốn câu thơ sau:

*Làng tôi nghèo*

*Nho nhỏ bên sông*

*Gió bấc lạnh lùng*

*Thổi vào mái rạ*

Đáp án :

Câu 1. Đoạn thơ trên  được viết theo thể thơ tự do

Câu 2.Nội dung của văn bản:

– Nỗi nhớ mong và sự chờ đợi các anh (bộ đội) của xóm làng (nhân dân)

– Hình ảnh của làng tôi khi không có các anh.

– Làng quê và con người tưng bừng, rộn rã khi các anh trở về.

-> Các anh bộ đội Cụ Hồ trước đó đã để lại ấn tượng rất đẹp đối với người dân. Đoạn thơ đầm ấm tình quân dân.

Câu 3. Những từ láy được sử dụng trong văn bản: nho nhỏ, lạnh lùng, tơi tả, vất vả, rộn ràng, tưng bừng hớn hở, bịn rịn .

– Tác dụng: Tạo tính nhạc cho thể thơ tự do; hình ảnh làng quê, tâm trạng và cảm xúc đan xen của người dân khi bộ đội về làng.

Câu 4. Học sinh có nhiều cách trình bày khác nhau nhưng cần đảm bảo được ý sau: Hình ảnh làng quê nghèo, buồn bã nhưng đậm nét Việt  trong những năm kháng chiến (chống Pháp); tình cảm đối với quê hương.

**Đề 5 : Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*Chị lúa phất phơ bím tóc*

*Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học*

*Đàn cò áo trắng*

*Khiêng nắng*

*Qua sông*

*Cô gió chăn mây trên đồng*

*Bác mặt trời đạp xe qua đỉnh núi*

(*Em kể chuyện này* – Trần Đăng Khoa)

1.         Đoạn thơ trên viết theo thể thơ gì?

2.         Xác định nội dung của đoạn thơ?

3.         Biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ là gì? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy.

4.         Cảm nhận của anh (chị) về bức tranh làng quê trong đoạn thơ? Trình bày trong khoảng từ 5 đến 7 câu.

Đáp án :

1.         Đoạn thơ được viết theo thể thơ tự do.

2.         Nội dung chính của đoạn thơ là: Vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên làng quê qua cái nhìn của trẻ thơ: rất sống động, ngộ nghĩnh, đáng yêu.

3.         – Biện pháp tu từ nhân hoá. Tác dụng: Làm cho hình ảnh thiên nhiên, sự vật trở nên sống động, có hồn, gần gũi, thân thiết, đáng yêu một cách kì lạ.

4.         Bức tranh làng quê trong cảm nhận của nhà thơ hiện lên thật trong sáng, bình yên, tràn đầy sức sống. Tất cả đều rất hồn nhiên, đấng yêu và rất ấn tượng…

**Đề 6 : ĐỌC- HIỂU (3,0 điểm)**

Đọc đoạn thơ và thực hiện các yêu cầu sau từ câu 1 đến câu 4.

*Các anh đứng như tượng đài quyết tử*

*Thêm một lần Tổ quốc được sinh ra*

*Dòng máu Việt chảy trong hồn người Việt*

*Đang bồn chồn thao thức với Trường Sa*

*Khi hy sinh ở đảo đá Gạc Ma*

*Họ đã lấy ngực mình làm lá chắn*

*Để một lần Tổ quốc được sinh ra*

*(* Nguyễn Việt Chiến*, Tổ quốc ở Trường Sa)*

    Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chỉ ra và nêu hiệu quả của phép tu từ được sử dụng trong câu thơ:  Các anh đứng như tượng đài quyết  tử.

 Câu 3. Hai từ bồn chồn, thao thức thể hiện tình cảm gì đối với Trường Sa?

 Câu 4. Câu thơ Để một lần Tổ quốc được sinh ra gợi cho anh/ chị những suy nghĩ gì?

(Trả lời từ 5 đến 7 dòng)

Câu 1. Thể thơ tám tiếng

Câu 2

Phép tu từ so sánh thể hiện sự dũng cảm, kiên cường, quyết chiến với kẻ thù của những người chiến sĩ trong nhiệm vụ bảo vệ đảo quê hương.

Câu 3

Hai từ láy thể hiện rõ tâm trạng lo lắng, sẻ chia, yêu thương của những Dòng máu Việt chảy trong hồn người Việt dành cho Trường Sa.

Câu 4 :

Gợi ý:

-  Ý thơ gợi nhiều suy nghĩ trước những hy sinh to lớn của chiến sĩ Gạc Ma: cảm phục, trân trọng , ghi sâu công ơn những người anh hùng đã Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh.

- Vai trò của người chiến sỹ cũng chính là vai trò của nhân dân- những con người làm nên Đất nước. Từ đó, thế hệ hôm nay cần nhận thức rõ trách nhiệm của bản thân đối với Trường Sa, với đất nước.

**Đề 7 : Đọc đoạn văn bản sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:**

*Hạt gạo làng ta*

*Có bão tháng bảy*

*Có mưa tháng ba*

*Giọt mồ hôi sa*

*Những trưa tháng sáu*

*Nước như ai nấu*

*Chết cả cá cờ*

*Cua ngoi lên bờ*

*Mẹ em xuống cấy…*

*( Trích “ Hạt gạo làng ta” –* Trần Đăng Khoa*)*

Câu 1. Xác định phong cách ngôn ngữ của văn bản.

Câu 2. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 3. Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ.

Câu 4. Đoạn thơ gợi cho anh/chị suy nghĩ, tình cảm gì đối với những người làm ra hạt gạo?

 ( Trình bày khoảng 5 đến 7 dòng)

Đáp án “:

1 Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

2.Thể thơ tự do

3. So sánh, Phóng đại

-Khẳng định, nhấn mạnh nỗi vất vả của người nông dân trong quá trình tạo ra hạt gạo.

4. Đoạn văn chặt chẽ.

-Thể hiện suy nghĩ, tình cảm tích cực: thấu hiểu nỗi vất vả của người dân, trân trọng sản phẩm lao động của họ,…

**Đề 8 : Cũng đoạn thơ trên**

Câu 5. Nêu hình ảnh đối lập được sử dụng trong đoạn thơ. (0,25 điểm)

Câu 6. Qua đoạn thơ, tác giả muốn khẳng định những giá trị gì của “hạt gạo làng ta”? (0,25 điểm)

Câu 7. Chỉ ra và nêu hiệu quả biểu đạt của phép tu từ được sử dụng trong hai câu thơ Nước như ai nấu/Chết cả cá cờ. (0,5 điểm)

Câu 8. Viết một đoạn văn khoảng 5 – 7 dòng trình bày suy nghĩ của anh/chị về thái độ cần có của mỗi người với những sản phẩm lao động giống như “hạt gạo” được nhắc đến trong đoạn thơ trên. (0,5 điểm)

Đáp án:

Câu 5. Hình ảnh đối lập: Cua ngoi lên bờ – Mẹ em xuống cấy

Câu 6. Qua đoạn thơ, tác giả muốn khẳng định hạt gạo là sự kết tinh của cả công sức lao động vất vả của con người lẫn tinh hoa của trời đất. Vì thế, nó mang cả giá trị vật chất lẫn giá trị tinh thần.

Câu 7.  Phép tu từ so sánh: Nước như ai nấu.

Hiệu quả: làm hình ảnh hiện lên cụ thể hơn, gợi được sức nóng của nước – mức độ khắc nghiệt của thời tiết; đồng thời gợi ra được nỗi vất vả, cơ cực của người nông dân.

– Điểm 0,5: Nêu đầy đủ phép tu từ và phân tích hiệu quả biểu đạt

– Điểm 0,25: Chỉ nêu được phép tu từ, không phân tích được hiệu quả biểu đạt (hoặc phân tích sai)

Câu 8. HS có thể có những suy nghĩ khác nhau, nhưng cần bày tỏ được thái độ tích cực: nâng niu, trân trọng những sản phẩm lao động; biết ơn và quý trọng những người đã làm ra những sản phẩm ấy.

**ĐỀ 9**

Trong một bức thư của người cha gửi cho thầy giáo dạy con trai mình, có đoạn viết như sau:

*Con tôi sẽ phải học tất cả những điều này. […] Rằng cứ mỗi một kẻ thù ta gặp ở nơi này thì ở nơi khác ta lại tìm thấy một người bạn. Bài học này sẽ mất nhiều thời gian, tôi biết, nhưng xin thầy hãy dạy cho cháu hiểu rằng một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố…*

*Xin thầy dạy cho cháu cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng. Xin hãy dạy cho cháu tránh xa sự đố kị. Xin thầy cho cháu biết được bí quyết của niềm vui thầm lặng. Dạy cho cháu rằng những kẻ hay bắt nạt người khác là những kẻ dễ bị đánh bại nhất…*

*(Trích Xin thầy hãy dạy cho con tôi*…, Ngữ văn 10, tập hai, NXB Giáo dục, 2007, Tr. 135)

Đọc văn bản trên và thực hiện các yêu cầu sau:

a. Trong đoạn trích trên, người cha đã xin thầy dạy cho con trai mình những điều gì? (1,0 điểm)

b. Nêu ý nghĩa của câu: xin thầy dạy cho cháu hiểu rằng một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố… (1,0 điểm)

c. Kể tên hai biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên? (1,0 điểm)

d. Viết một đoạn văn ngắn (khoảng ½ trang giấy kiểm tra) trình bày suy nghĩ của em về “cách chấp nhận thất bại”. (2,0 điểm)

**Đáp án**

a. Người cha đã xin thầy dạy cho con trai mình:

- Một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn

nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố.

- Cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng.

- Tránh xa sự đố kị.

- Bí quyết của niềm vui thầm lặng.

- Những kẻ hay bắt nạt người khác là những kẻ dễ bị đánh bại nhất.

b. Người cha muốn con trai mình hiểu được ý nghĩa, giá trị của sức lao

động chân chính.

c. Kể tên hai biện pháp tu từ:

- Tương phản đối lập

- Phép điệp

d. Học sinh trình bày được các ý sau:

- Thất bại là gì? Khi thất bại con người thường có những biểu hiện

tiêu cực: chán nản, bỏ cuộc, cay cú,..

- Liên hệ bản thân: Cần mạnh mẽ để vươn lên, không gục ngã